

TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
BAN ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Khóa: 12 - ĐH

Học kỳ: 3 (Hè)

Đại đội: 13

Bậc: Đại học

Năm học: 2024 - 2025

Đại đội trưởng:

Đại đội phó:

Đơn vị liên kết: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (STU)

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
1	DH52300104	Ngô Trung	Ân	13	a8	1	H03	H0308	
2	DH52300149	Lý Bảo	Bảo	13	a8	2	H03	H0308	
3	DH52300186	Đặng Văn	Châu	13	a8	3	H03	H0308	
4	DH52300195	Nguyễn Minh	Chiến	13	a8	4	H03	H0308	
5	DH52300345	Trương Nhật	Đăng	13	a8	5	H03	H0308	
6	DH52300390	Huỳnh Tiến	Đạt	13	a8	6	H03	H0308	
7	DH52300256	Lê Trí	Dũng	13	a8	7	H03	H0308	
8	DH52300475	Ngô Gia	Hào	13	a8	8	H03	H0308	
9	DH52300541	Đoàn Trịnh	Hiếu	13	a9	1	H03	H0309	
10	DH52300542	Hoàng Minh	Hiếu	13	a9	2	H03	H0309	
11	DH52300551	Nguyễn Anh	Hiếu	13	a9	3	H03	H0309	
12	DH52300599	Ngô Minh	Hoàng	13	a9	4	H03	H0309	
13	DH52300606	Nguyễn Minh	Hoàng	13	a9	5	H03	H0309	
14	DH52300614	Võ Đặng Văn	Hoàng	13	a9	6	H03	H0309	
15	DH52300735	Bùi Phúc	Hưng	13	a9	7	H03	H0309	
16	DH52300631	Hà Hữu Lư	Hùng	13	a9	8	H03	H0309	
17	DH52300686	Nguyễn Gia	Huy	13	a10	1	H03	H0310	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
18	DH52300850	Ngô Đông	Khải	13	a10	2	H03	H0310	
19	DH52300782	Huỳnh Ngọc Gia	Khang	13	a10	3	H03	H0310	
20	DH52300815	Võ Chí	Khang	13	a10	4	H03	H0310	
21	DH52300836	Nguyễn Minh Duy	Khánh	13	a10	5	H03	H0310	
22	DH52300898	Võ Đăng	Khoa	13	a10	6	H03	H0310	
23	DH52301054	Trần Nhật Phương	Linh	13	a10	7	H03	H0310	
24	DH52301022	Tăng Viết	Lợi	13	a10	8	H03	H0310	
25	DH52301067	Huỳnh Thanh	Long	13	a11	1	H03	H0311	
26	DH52301073	Lê Văn	Long	13	a11	2	H03	H0311	
27	DH52301087	Phan Gia	Long	13	a11	3	H03	H0311	
28	DH52300977	Phạm Thanh	Lữ	13	a11	4	H03	H0311	
29	DH52301167	Phan Gia	Mẫn	13	a11	5	H03	H0311	
30	DH52301194	Lê Phương	Nam	13	a11	6	H03	H0311	
31	DH52301213	Phạm Hoàng	Nam	13	a11	7	H03	H0311	
32	DH52301289	Hồ Thanh	Nghĩa	13	a11	8	H03	H0311	
33	DH52301363	Nguyễn Trí	Nhân	13	a12	1	H03	H0312	
34	DH52301371	Trần Trương Hoàng	Nhân	13	a12	2	H03	H0312	
35	DH52301411	Huỳnh Thanh	Nhất	13	a12	3	H03	H0312	
36	DH52301514	Nguyễn Thanh	Phong	13	a12	4	H03	H0312	
37	DH52301564	Trần Thiện	Phúc	13	a12	5	H03	H0312	
38	DH52301637	Nguyễn Hữu	Quốc	13	a12	6	H03	H0312	
39	DH52301641	Võ Duy	Quốc	13	a12	7	H03	H0312	
40	DH52301823	Thái Minh	Thành	13	a12	8	H03	H0312	
41	DH52301877	Mai Hoàng	Thịnh	13	a13	1	H03	H0313	

TT	MSSV	Họ và tên		Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
42	DH52302017	Bùi Trung	Tính	13	a13	2	H03	H0313	
43	DH52302019	Nguyễn Phương	Tính	13	a13	3	H03	H0313	
44	DH52302025	Đặng Hoàng Bảo	Toàn	13	a13	4	H03	H0313	
45	DH52302085	Đỗ Đức	Trí	13	a13	5	H03	H0313	
46	DH52302091	Lê Minh	Trí	13	a13	6	H03	H0313	
47	DH52302154	Trần Quang	Trung	13	a13	7	H03	H0313	
48	DH52302181	Vũ Phạm Minh	Trường	13	a13	8	H03	H0313	
49	DH52302229	Trần Mạnh	Tuấn	13	a14	1	H03	H0314	
50	DH52302232	Biện Hữu	Tùng	13	a14	2	H03	H0314	
51	DH52302313	Đinh Quang	Vọng	13	a14	3	H03	H0314	
52	DH52302319	Đoàn	Vũ	13	a14	4	H03	H0314	
53	DH52302320	Hoàng Anh	Vũ	13	a14	5	H03	H0314	
54	DH52302333	Phạm Phi	Vũ	13	a14	6	H03	H0314	
55	DH92300597	Kiều Võ Vũ	Hoàng	13	a14	7	H03	H0314	
56	DH92301476	Nguyễn Thành	Phát	13	a14	8	H03	H0314	
57	DH92300076	Phạm Quỳnh	Anh	13	a6	1	I01	I0108	
58	DH92300242	Nguyễn Hoàng	Diệp	13	a6	2	I01	I0108	
59	DH92300761	Lê Thị Huỳnh	Hương	13	a6	3	I01	I0108	
60	DH92301273	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	13	a6	4	I01	I0108	
61	DH92302071	Huỳnh Ngọc	Trân	13	a6	5	I01	I0108	
62	DH92302365	Dương Kim	Xuân	13	a6	6	I01	I0108	
63	DH52300072	Phan Thị Quỳnh	Anh	13	a6	7	I01	I0108	
64	DH52301182	Nguyễn Thị Trà	My	13	a6	8	I01	I0108	
65	DH52301590	Phạm Huỳnh Yến	Phương	13	a7	1	I01	I0116	

TT	MSSV	Họ và tên	Nhóm /Đại đội (c)	Tiểu đội (a)	Số TT giường	Tầng/Lầu	Phòng	Ghi chú
66	DH52302072	Lương Thị Huyền Trần	13	a7	2	I01	I0116	
67	DH52302283	Đinh Ngọc Nguyên Vi	13	a7	3	I01	I0116	
68	DH92301258	Đỗ Thụy Kim Ngọc	13	a7	4	I01	I0116	
69	DH52300237	Đồng Thị Diễm	13	a7	5	I01	I0116	
70	DH52301178	Bùi Trà My	13	a7	6	I01	I0116	
71	DH52301941	Phạm Thị Thùy	13	a7	7	I01	I0116	
72	DH52302268	Trần Thị Phương Uyên	13	a7	8	I01	I0116	